

Số: 33/BC-MNHQ

Hoàng Quế, ngày 16 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
SƠ KẾT HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ 1607/PGDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo mầm non năm học 2024 - 2025;

Căn cứ kế hoạch số 395/KH-MNHQ ngày 15 tháng 9 năm 2024 của trường mầm non Hoàng Quế Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 72/KH-PGDĐT ngày 14 tháng 01 năm 2025 kế hoạch tổ chức Hội nghị Sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2024 – 2025;

Căn cứ tình hình thực tế trường mầm non Hoàng Quế báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

PHẦN I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

I. Quy mô mạng lưới trường lớp

- Số điểm trường: 03
- Tổng số nhóm, lớp: 13; Trong đó: Nhà trẻ: 03; Mẫu giáo: 10
- Tổng số học sinh đầu năm: 285 trẻ; Trong đó: Nhà trẻ: 44 trẻ; Mẫu giáo: 241 trẻ
- Số học sinh cuối kỳ: (kế hoạch 321 trẻ; Trong đó: Nhà trẻ: 55 trẻ; Mẫu giáo: 266 trẻ)
- Số học sinh chuyển đi: 01; Số học sinh chuyển đến: 0
- Học sinh nghèo: 0; Trong đó: Nhà trẻ: 0; Mẫu giáo: 0;
- Học sinh cận nghèo: 0; Trong đó: Nhà trẻ: 0; Mẫu giáo: 0;
- Học sinh khuyết tật: 01 (hs lưu ban); Trong đó: Nhà trẻ: 0; Mẫu giáo: 01;
- Học sinh dân tộc: 02 Trong đó: Nhà trẻ: 0; Mẫu giáo: 02

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

1. Tổng số cán bộ quản lý: 03

- Thừa/thiếu so với quy định: 0
- Thừa thiếu so với kỳ I, năm học 2023-2024: 0
- Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 0; Đại học: 03
- Trình độ lý luận chính trị: 03

2. Tổng số giáo viên: 27;

- Đến thời điểm báo cáo tổng số là 27 giáo viên
- Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 0; Đại học: 26; Cao đẳng: 0; Trung cấp: 01
- Trình độ lý luận chính trị: 02

3. Tổng số nhân viên: 02

- Trong đó: Kế toán 01 (kiêm văn thư); Y tế: 01 (kiêm thủ quỹ)
- Thừa/thiếu so với quy định: 0

- Thừa/thiếu so với biên chế được giao: 0
- Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 0; Đại học: 01; Cao đẳng: 01;

PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KÌ I

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

1.1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

a) Kết quả thực hiện

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh được tuyên truyền, được tham gia ý kiến với các văn bản liên quan đến GDMN.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt kỉ luật, kỉ cương hành chính.
- Cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của phòng Giáo dục và của trường nhanh chóng, kịp thời, thường xuyên ít nhất một ngày hai lần.
- Tiếp tục xử lý công văn đi - đến và quy trình xử lý công việc của nhà trường qua hệ thống công nghệ thông tin của trường và phòng Giáo dục. Thực hiện nghiêm báo cáo trực tuyến của Sở Giáo dục quy định.
- 100% cán bộ giáo viên có nề nếp đi làm, đi họp đúng giờ.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy tắc văn hóa ứng xử giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp... đúng mực, thực hiện đúng các nội quy, quy chế của nhà trường.
- 100% CB, GV, NV được kiểm tra theo nhiệm vụ phân công.
- 100% các bộ phận được kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Thực hiện các khoản thu theo Nghị quyết số 34/2021/HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh với mức thu 50.000đ/1 trẻ/1 năm, Nhà trường đang gặp khó khăn trong việc mua sắm đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc bán trú của nhà trường vì số trẻ quá ít dẫn đến không đủ chi. --Tiền thuê cấp dưỡng với mức thu không quá 110.000 đồng/ trẻ /1 tháng. (50 trẻ/ 1 cô cấp dưỡng) với mức lương cơ sở vùng và tiền đóng bảo hiểm hiện tại là không đảm bảo thu đủ bù chi.

Năm 2025 tiền công cho nhân viên bảo vệ, lao công đã được ngân sách cấp 70% để thực hiện chi trả công theo quy định mức lương vùng, tuy nhiên ngân sách không cấp % đóng bảo hiểm cho người lao động. 30% vẫn dùng ngân sách chi thường xuyên của nhà trường để chi trả.

c) Giải pháp khắc phục:

Cân đối mua đủ đồ dùng bếp theo số tiền đã thu được để duy trì. Cân đối số tiền thu được để chi trả lương và đóng bảo hiểm xã hội cho nhân viên cấp dưỡng.

Năm 2024 sẽ thực hiện chi trả lương bảo vệ, lao công theo mức lương vùng và tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho nhân viên bảo vệ theo đúng quy định khi được cấp nguồn ngân sách mới.

1.2. Đổi mới công tác quản lý

a) Kết quả thực hiện

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong GDMN; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường, đặc biệt một số chế độ, chính sách, khoản thu...trong năm học 2024 - 2025 theo các văn bản hướng dẫn hiện hành:

Đảm bảo đúng, đủ kịp thời chế độ cho CB, GV, NV theo qui định.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường theo Thông tư số 61/2017/TT/BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Xây dựng bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua Hội nghị CB,CC,VC, NLĐ năm học 2024-2025; Xây dựng kế hoạch thu chi theo thỏa thuận bàn bạc với phụ huynh, công khai niêm yết trước khi thu, công khai quyết toán sau khi chi với phương châm lấy thu bù chi; Tăng cường công tác giám sát của Ban thanh tra nhân về các khoản thu chi.

- Đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; thực hiện sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ sở GDMN; sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN; thực hiện các biện pháp chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định hiện hành.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch thu chi theo các hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và trình phòng GD&ĐT phê duyệt. Công khai với phụ huynh các khoản thu, chi trước khi tiến hành thu.

- Xây dựng quy chế dân chủ của đơn vị theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Thực hiện quản lý theo kế hoạch, bằng kế hoạch và quản lý bằng pháp luật, tự chủ, tự chịu trách nhiệm để quản lý; tiếp tục củng cố nền nếp, kỷ cương trong nhà trường về các nội dung: chuyên môn, tài chính, công tác tổ chức... Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban Cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.

- Chủ động phối hợp giữa các cấp trong quản lý GDMN; coi trọng quản lý chất lượng; phát huy vai trò của xã hội hóa trong quản lý giáo dục;

- Thực hiện đúng quy định công khai về thực trạng chất lượng giáo dục, nguồn lực cho giáo dục và tài chính của cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát của xã hội với chất lượng và hiệu quả giáo dục, với việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực giáo dục.

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong nhà trường

+ Nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công trong các trường mầm non. Xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại các cơ sở GDMN. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của đơn vị trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục thuộc các cơ sở GDMN, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN.

+ Kịp thời báo cáo lên cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

+ Sử dụng hiệu quả phần mềm EPMIS.

+ Tổ chức hội họp đúng quy định, nâng cao chất lượng chuẩn bị nội dung và điều hành các cuộc họp theo hướng tập trung phổ biến thông tin, tăng cường thảo luận các biện pháp nâng cao chất lượng nhiệm vụ của nhà trường. tổ chức đoàn thể và các tổ chuyên môn.

+ Tuyên truyền thủ tục hành chính cấp độ 3,4, 29 bộ thủ tục HC của lĩnh vực GD&ĐT (chế độ cho trẻ khuyết tật về chi phí học tập và tiền ăn cho trẻ...)

+ Xây dựng phát động các phong trào thi đua và tổ chức các đợt thi đua gắn vào các ngày lễ chào mừng 20/11, 22/12 có hiệu quả như: Tháng 9 tổ chức vui tết trung thu cho học sinh, tháng 11 thi trang trí lớp xanh, sạch, đẹp, thi Văn nghệ; tháng 12 thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tổ chức hoạt động trải nghiệm chào mừng ngày thành lập QĐND VN 22/12.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không.

c) Giải pháp khắc phục: Không.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp.

2.1. Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp

a) Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp: 285/321 đạt 88,8 % còn thiếu 36/321 thiếu 11,2%

- Nhà trẻ 44/55 đạt 80 % (thiếu so với kế hoạch giao 11 hs)
- Mẫu giáo: 241/266 đạt tỷ lệ 90 % (thiếu so với kế hoạch giao 25 hs)
- Trong năm học không có 1 trẻ chuyển đi, chuyển đến: 0 trẻ
- Toàn trường có 13 nhóm lớp, với 03 nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo. Trong đó:
+ Nhóm trẻ: 03; Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 03; Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 04; Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 03

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Trẻ nhà trẻ đến lớp còn thấp, trong kỳ 1 chưa huy động chưa đủ số trẻ nhà trẻ đến lớp theo đúng kế hoạch đề ra.

c) Giải pháp khắc phục:

Trong kỳ II cần huy động trẻ đến lớp đạt 100% theo kế hoạch.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Trong học kỳ I tỷ lệ trẻ nhà trẻ đến lớp còn thấp, chưa đủ số trẻ theo kế hoạch giao.

c) Giải pháp khắc phục:

Tiếp tục kết hợp với các ban ngành đoàn thể trong phường để động viên phụ huynh cho trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất

a) Kết quả thực hiện

- Nhà trường có đủ máy tính và đường truyền Internet ổn định để phục vụ công tác quản lý. Xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ năm học.

- Có đủ diện tích đất theo quy định, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 02 điểm trường. Khuôn viên trường lớp bố trí đảm bảo theo qui định của ngành học.

- Khối phòng hành chính quản trị: Có tương đối đầy đủ các phòng và thiết bị theo quy định.

- Sân vườn: Có sân chơi riêng, trải cỏ nhân tạo, có mái che và lắp đặt các thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định.

- Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: Phòng học được sử dụng là phòng học: 13, kiên cố 10, 03 phòng học bán kiên cố. Các phòng học đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, quạt mát, điều hòa, camera. Các phòng học có đủ bàn ghế cho học sinh; Phòng học với các khu sinh hoạt chung, phòng vệ sinh và hiên chơi đảm bảo quy định tối thiểu tại Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT.

- Phòng đa năng: 01 phòng.

- Phòng tin học: 01 phòng, đang sử dụng làm phòng học Kismart

- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

- Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Thiếu 01 phòng đa chức năng, 1 giáo dục thể chất. 01 phòng họp giáo viên, bếp ăn tại 2 điểm diện tích hẹp.

Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất điểm Quế Lạt.

c) Giải pháp khắc phục

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo trong về việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông. Thực hiện theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gần gũi với cuộc sống của trẻ;

- Thực hiện tốt việc bảo quản, khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ.

Tham mưu với lãnh đạo các cấp, Đầu tư kinh phí xây mới 01 phòng giáo dục thể chất, 01 đa năng, 01 phòng họp giáo viên, mở rộng diện tích bếp ăn tại 2 điểm trường và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm Quế Lạt.

* So với năm học 2023-2024 được sự quan tâm của lãnh đạo thị xã, phòng GD&ĐT, nhà trường đã được tu sửa lại CSVC 08 phòng học tại khu trung tâm cụ thể: sơn lại trong lớp học, lát lại nền, ốp chân tường. Sơn, chống thấm, lát nền nhà vệ sinh khu hiệu bộ, trường lớp khang trang, sạch đẹp.

2.3. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a) Kết quả thực hiện

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá của nhà trường theo quy định.

- Kết quả trường đã được Sở GD&ĐT công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Trường đã đạt trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3 tiêu chí về CSVC cơ bản đạt song còn vẫn còn thiếu một số hạng mục Theo Thông tư số 13/2020 /TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ

thông và trường phổ thông có nhiều cấp học cụ thể: Diện tích bếp ăn 2 điểm còn hẹp, phòng máy chưa đảm bảo diện tích, còn thiếu 01 phòng đa năng, 01 phòng thể chất.

c) Giải pháp khắc phục

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để tạo điều kiện về kinh phí để xây mới và sửa chữa CSVC còn thiếu theo như quy định Trường đã đạt trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

a) Kết quả thực hiện

95/95 trẻ 5 tuổi đạt 100% tỷ lệ trẻ huy động ra lớp, ăn bán trú, học 2 buổi/ngày và có hồ sơ minh chứng kèm theo.

- 95/95 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.
- Huy động 100% trẻ 4 tuổi ra lớp, chuẩn bị tốt các điều kiện để kiểm tra công nhận chuẩn PCGDMN cho trẻ 4 tuổi.
- 100% giáo viên dạy các lớp 4, 5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn
- Duy trì, phấn đấu năm 2024 phường Hoàng Quế được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT, hướng tới triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Nhiều phụ huynh có con trong độ tuổi nhà trẻ chưa cho con đến lớp. Dẫn đến kết quả đạt được còn thấp. Chưa đủ chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

c) Giải pháp khắc phục:

Tiếp tục huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đảm bảo kế hoạch đề ra trong kỳ II.

- Tiếp tục tham mưu cho UBND phường Hoàng Quế: Kien toan Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2024 của địa phương.

- Nhà trường chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng mục tiêu phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn.

- Cập nhật dữ liệu năm 2024 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định, đảm bảo sự thống nhất, chính xác với cơ sở dữ liệu ngành và báo cáo thống kê.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

4.1. Công tác chăm sóc sức khỏe học sinh

a) Kết quả thực hiện

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích.

- 100% trẻ em đảm bảo quyền trẻ em nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em.

- Môi trường giáo dục của nhà trường đảm bảo thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong trường mầm non.

- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không.

c) Giải pháp khắc phục: không.

4.2. Công tác nuôi dưỡng

a) Kết quả thực hiện:

+ Đảm bảo tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: Nhà trẻ (P: 13 - 20%, L: 30 - 40%; G: 47 - 50%); Mẫu giáo (P: 13 - 20%; L: 25 - 35%; G: 52 - 60%).

- Đảm bảo VSATTP cho trẻ: 100%;

- 285/285 đạt 100 % trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm với trẻ nhà trẻ 24 tháng tuổi trở lên và trẻ mẫu giáo. Cụ thể:

+ *Lần 1: 20/9/2024*

* Kết quả cân đo trẻ toàn trường 277 trẻ

+ Tổng số trẻ được khám: 277/277 trẻ đạt 100%

+ Trẻ có cân nặng bình thường 267/277 trẻ đạt 96.3%

+ Trẻ duy dinh dưỡng thể nhẹ cân 2/277 trẻ đạt 0,72%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thừa cân béo phì 6/277 trẻ đạt 2,16%

+ Trẻ có chiều cao bình thường 275/277 trẻ đạt 99.2%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 02/277 trẻ đạt 0,72%

+ *Lần 2: 20/12/2024*

* Kết quả cân đo trẻ toàn trường 285/285 trẻ

+ Tổng số trẻ được khám: 285/285 trẻ đạt 100%

+ Trẻ có cân nặng bình thường 277/285 trẻ đạt 97.1%

+ Trẻ duy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0/285 trẻ đạt 100%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thừa cân béo phì 5/285 trẻ đạt 1.75%

+ Trẻ có chiều cao bình thường 282 /285 trẻ đạt 98.9%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 3/285 trẻ đạt 1.05%

- 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ phòng chống dịch bệnh, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.

- 100% nhóm lớp thực hiện mô hình "giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng", vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

- Đảm bảo 100% nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được đun sôi, đảm bảo lượng, hợp vệ sinh (chất lượng nước được cơ quan Y tế kiểm định) và phù hợp với thời tiết.

- 100% trẻ được đảm bảo cả về thể chất và tinh thần khi đến trường. Phần đầu xây dựng trường mầm non Hạnh Phúc.

- Đảm bảo 100% các lớp không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.
- 100% các lớp có các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không.

c) Giải pháp khắc phục: Không.

4.3. Công tác giáo dục

a) Kết quả thực hiện

* Đối với trẻ nhà trẻ 25-36 tháng:

- 100% các nhóm xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- Đánh giá trẻ theo 4 lĩnh vực giáo dục đạt yêu cầu từ 90% trở lên.

- Đánh giá trẻ theo giai đoạn: 44/44 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%.

Tỉ lệ chuyên cần đạt từ 90% trở lên.

* Đối với trẻ mẫu giáo:

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3-5 tuổi xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3-5 tuổi xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi 241/241 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%

- Đánh giá trẻ em năm tuổi theo Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi đạt 100%.

- *Kết quả đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực giáo dục đạt từ 96% trở lên*

- *Tỷ lệ chuyên cần đạt:*

+ 93% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi.

+ 98% trở lên đối với trẻ 5-6 tuổi.

- 100% các lớp đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học

- 100% trẻ 4 tuổi và 5 tuổi được chơi bộ đồ chơi thông minh.

- Ứng dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong giáo dục trẻ mầm non như: Montessori, Stem, Steam.

- Xây dựng lớp điểm trong ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến tại nhà trường.

- 100% nhóm lớp xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường; sử dụng hiệu quả thư viện sách điện tử của ngành trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho

con tại gia đình.

- Tăng cường kiểm tra giám sát việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trong nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án thí điểm làm quen kỹ năng nghe nói tiếng Anh cho trẻ 4-5 tuổi.

- 100% nhóm lớp thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường học lấy trẻ làm trung tâm”, “Trang trí lớp xanh, sạch, đẹp và an toàn”, chuyên đề cấp tổ mẫu giáo “Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM vào tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ”.

*** Triển khai nội dung giáo dục ATGT, giáo dục bảo vệ môi trường và giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả:**

Nhà trường đã bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên kỹ năng và kiến thức về nội dung GD ý thức bảo vệ môi trường và nội dung giáo dục an toàn giao thông, đưa nội dung tuyên truyền về văn hóa giao thông trước cổng trường với chủ đề “*Tôi yêu Việt Nam*” tới toàn thể phụ huynh trong buổi họp phụ huynh trực tuyến đầu năm học và thông qua các nhóm Zalo, Facebook của trường, các nhóm lớp, để thực hiện, đã được phụ huynh toàn trường hưởng ứng và thực hiện.

- Nhà trường đã tổ chức cho 100% GV được tập huấn về công tác GD sử dụng năng lượng tiết kiệm và công tác phòng cháy, chữa cháy có hiệu quả, sau đó XD chuyên đề cho GV, NV toàn trường về dự. Đồng thời nhà trường đã chỉ đạo 100% giáo viên lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trẻ trong các hoạt động giáo dục trẻ: như tắt điện sau khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi sử dụng xong, cách phòng và bảo vệ bản thân khi xảy ra hỏa hoạn... để từ đó giúp các cháu hình thành ý thức tiết kiệm năng lượng và biết bảo vệ bản thân khi xảy ra hỏa hoạn ngay từ tuổi mầm non.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Phụ huynh không có nhu cầu nên việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án thí điểm làm quen kỹ năng nghe nói tiếng Anh cho trẻ 4-5 tuổi không đạt kế hoạch đề ra.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

a) Kết quả thực hiện

*** Bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng:**

- 100% CBGVNV được triển khai và thực hiện công văn số 2935/SGD&ĐT-VP ngày 13/9/2024 V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025.

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Kế hoạch số 553/KH-PGD&ĐT ngày 21/04/2023 về thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023. Tiếp tục thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh về “*Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ*”, xây dựng thị xã Đông Triều và trở thành địa phương kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại qua đó góp phần vào thành tích chung hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 -20/10/2023).

- 100% cán bộ giáo viên được bồi dưỡng và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018, của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 14/02/2015; Công điện số 06/CĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật công vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp của cán bộ công chức, viên chức. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ. Kế hoạch số 113/KH- UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở GDPT, GD thường xuyên; KH số 2006/KH-SGDĐT ngày 19/8/2019 về triển khai thực hiện đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”.

*** Bồi dưỡng về chuyên môn.**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ giáo dục Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non, triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11/11/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn thị xã Đông Triều.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

*** Bồi dưỡng thường xuyên:**

- *Bồi dưỡng hè:* 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế tham gia.

- *Bồi dưỡng thường xuyên trong năm học:* 100% cán bộ giáo viên thực hiện theo kế hoạch về Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm

học 2024-2025 của nhà trường; 100% cán bộ, giáo viên tự bồi dưỡng để đạt chuẩn giáo viên mầm non từ khá trở lên.

- 100% CB,GV,NV được quản lý, theo dõi bằng sổ theo dõi CBGVNV, bằng văn bản, hồ sơ điện tử.

- 100% CB,GV,NV được chi trả lương và các chế độ chính sách theo đúng qui định hiện hành

+ Đào tạo nâng chuẩn:

- 100% CB,GV đạt trình độ chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và Đề án “Đào tạo Bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”; Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo; Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ GDĐT về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025); Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/01/2021 của UBND thị xã Đông Triều về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025 và các văn bản hiện hành.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

6. Công tác xã hội hoá

a) Kết quả thực hiện:

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa huy động bằng nguồn lực ngày công lao động đảm bảo theo quy định ;

Cụ thể: 6 ngày công lao động của UBND phường và các lực lượng xã hội (lao động dọn đồ, bàn ghế, vệ sinh trang trí lớp sau khi cơn bão số 3 Yagi đã làm thiệt hại CSVN nhà trường)

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

Đa số phụ huynh học sinh làm nghề nông nghiệp có thu nhập thấp, kinh tế khó khăn do vậy khó khăn trong công tác xã hội hóa.

c) Giải pháp khắc phục

- Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng kế hoạch tổ chức xây dựng môi trường giáo dục triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, phụ huynh học sinh và các đoàn thể.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo quy định hiện hành. Khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan,

môi trường sư phạm... nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

a) Kết quả thực hiện

- 100% các lớp có ti vi kết nối máy tính phục vụ cho công tác giảng dạy, 100% các máy được kết nối mạng Internet đến các lớp.

- 100% giáo viên biết sử dụng máy vi tính, 100% giáo viên biết sử dụng giáo án điện tử vào các giờ hội giảng, các hội thi. Giáo viên sử dụng công nghệ thông tin làm hồ sơ sổ sách, soạn giáo án điện tử giảm nhẹ thời gian công việc cho giáo viên.

- Giáo viên đã chủ động tự rèn, tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT vào trong giảng dạy. Nhà trường đã bồi dưỡng kiến thức CNTT cho đội ngũ.

- Quản lý tốt hòm thư điện tử của nhà trường, phân công 1 cán bộ phụ trách hòm thư, phân công cán bộ phụ trách các phần mềm quản lý, cập nhập đầy đủ các dữ liệu các phần mềm quản lý đúng thời gian quy định.

- Nhà trường xây dựng thực đơn, tính ăn trên phần mềm máy tính đảm bảo độ chính xác cao.

- 100% giáo viên biên chế soạn bài bằng máy tính, mỗi tháng soạn giảng 1 hoạt động có UDCNTT.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên có gmail gửi, nhận thư trao đổi về chuyên môn.

- Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh mở tài khoản ngân hàng để nộp và nhận tiền qua tài khoản. Phần đầu đạt 100 % cha mẹ trẻ có tài khoản.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng kho học liệu số gồm: Các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, ...phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của trẻ

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Trường chưa có cán bộ chuyên trách về công tác CNTT, cán bộ được giao nhiệm vụ CNTT của trường làm kiêm nhiệm nên việc triển khai, thúc đẩy ứng dụng CNTT tới các giáo viên còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

- Nhà trường vẫn còn một số giáo viên sử dụng máy vi tính còn lúng túng, chưa thành thạo, do đó việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các hoạt động phối hợp chăm sóc và giáo dục trẻ còn hạn chế.

c) Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với trẻ mầm non.

- Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức về CNTT và ứng dụng CNTT vào công việc, vị trí việc làm của mình đối với giáo viên cao tuổi.

- Tổ chức thao giảng, chuyên đề về ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.
- Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên sử dụng khai thác hiệu quả phần mềm Kisdmart ứng dụng trong hoạt động vui chơi và dạy học.
- Tiếp tục đầu tư đầy đủ hạ tầng và thiết bị CNTT trong nhà trường.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

a) Kết quả thực hiện

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên nắm được văn bản của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước...về chăm sóc giáo dục trẻ có trách nhiệm tuyên truyền tới các bậc phụ huynh, người thân và nhân dân.
- 100% cán bộ , giáo viên, nhân viên được nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

c) Giải pháp khắc phục: Không.

9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về giáo dục mầm non.

a) Kết quả thực hiện

- 100% CB,GV,NV thực hiện nghiêm túc Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn), Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý theo quy định.
- Thống kê đầy đủ các thông tin, số liệu chính xác, kịp thời trên hệ thống phần mềm Smas. Báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC năm 2023 (kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã, phường) về phòng GDĐT, phòng GDĐT báo cáo về Sở GDĐT theo quy định.
- Thực hiện theo dõi công văn, xử lý công văn thường xuyên hàng ngày theo quy định.
- 100% các báo cáo trên môi trường mạng được ký chữ ký số và scan theo quy định.
- 100% các số liệu báo cáo chính xác, kịp thời và đúng thời gia quy định. Và các bộ phận được phân công nhiệm vụ chịu trách nhiệm.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn), Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT; Căn cứ vào hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý để thực hiện theo quy định

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

10. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

a) Kết quả thực hiện

Tuyên truyền tới 100% CBGVNV Nghị định 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số

21/2020 về luật thi đua khen thưởng của tập thể và cá nhân đề từ đó CBGV-NV đăng ký các danh hiệu thi đua.

- Phát động phong trào thi đua theo ngày lễ lớn trong năm vào các ngày: 20/11, 22/12, 8/3, 26/3, 19/5... cụ thể:

- Tổ chức hội thi Trang trí lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; thi văn nghệ vào ngày 20/11/2024.

- Lựa chọn cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua để tuyên dương, khen thưởng động viên kịp thời vào dịp tổng kết năm học.

- Xây dựng quy chế thưởng và thực hiện nghiêm túc theo quy định đề ra.

Xây dựng kế hoạch thi đua, quy chế thi đua, quy chế khen thưởng; Phát động phong trào thi đua theo ngày lễ lớn trong năm, tổ chức các hội thi, chuyên đề, các giờ dạy tốt để cán bộ giáo viên lập thành tích thi đua cuối năm học

- Có 27/27 GV đạt GVDG cấp trường.

+ Nhà trường đã tổ chức thao giảng chào mừng ngày nhà giáo Việt nam 20/11 có 27/27 đ/c chỉ tham gia.

+ Xây dựng hoạt động môi trường góc lớp đạt 100%

+ Nhà trường đã XD kế hoạch tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng cho những giáo viên còn hạn chế về Công nghệ thông tin.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không.

11. Thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

a) Kết quả thực hiện

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” đầy đủ. Tổ chức đạt kết quả cao.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không.

12. Các hoạt động ngoại khóa đã tổ chức trong học kì 1

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động ngoại khóa cho trẻ tại trường như: Tết trung thu ngày rằm tháng 8; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; ngày thành lập quân đội nhân dân Việt nam 12/12

Tổ chức “ Vui Tết sum vầy, xuân yêu thương” tại các điểm trường đạt kết quả tốt

13. Chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh:

- Giáo viên: Tổng số giáo viên nâng phụ cấp TNN: 10 đồng chí

Tổng số giáo viên nâng hệ số lương đúng hạn: 02 đồng chí

Tổng số giáo viên nâng hệ số lương trước hạn: 01 đồng chí.

- Học sinh: 100% học sinh được miễn học phí theo nghị quyết 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh

II. Đánh giá chung

Nhà trường đã bám sát và thực hiện theo đúng kế hoạch nhiệm vụ năm học, triển

khai đầy đủ các hệ thống văn bản hướng dẫn của cấp trên, tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo đúng kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025 và sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo.

Đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp trong việc thực hiện chương trình kế hoạch nhiệm vụ năm học.

Tham mưu và là tốt công tác huy động trẻ đến trường.

Tham mưu tốt việc thực hiện công tác đánh giá ngoài đảm bảo đạt kết quả tốt.

Tham mưu tốt việc sửa chữa cơ sở vật chất để đánh giá công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

*** Thuận lợi:**

Trường mầm non Hoàng Quế được sự quan tâm của Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Đông Triều chỉ đạo sát sao trong việc thực hiện kế hoạch đồng thời đã tạo điều kiện cho trường về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sự đồng thuận của các cơ quan ban ngành, đoàn thể, các bậc cha mẹ học sinh đã phối kết hợp với nhà trường tuyên truyền kiến thức về việc chăm sóc giáo dục trẻ, cũng như vận động trẻ trong độ tuổi đến trường.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình yêu nghề mến trẻ, tận tâm với công việc, luôn sáng tạo trong công tác chăm sóc giáo dục

Nhà trường, quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo kế hoạch nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện của nhà trường, phát huy những điểm mạnh, tìm ra các biện pháp giải quyết khắc phục những khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ năm học; Khai thác tốt tiềm năng thế mạnh của nhà trường, tích cực phát huy nội lực, chủ động đề xuất, tham mưu với các cấp lãnh đạo chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Phối hợp với Công đoàn xây dựng mối đoàn kết nội bộ, chăm lo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho CBGV, NV nhà trường, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của CBGV, NV theo đúng chế độ quy định.

Chú trọng công tác tuyên truyền về bậc học Mầm non, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trong công tác quản lý chỉ đạo vừa đảm bảo tính toàn diện vừa tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm của từng giai đoạn, làm tốt công tác cải cách hành chính, đổi mới trong quản lý, chỉ đạo theo hướng tập trung dân chủ, sâu sát, kiên quyết và đạt hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ quản lý luôn chỉ đạo sâu sát, tâm huyết trung thực và sáng tạo, gương mẫu trách nhiệm cao. Sự tham gia tích cực của các đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

Xây dựng đội ngũ CBGV, NV có phẩm chất đạo đức tốt, năng động, sáng tạo trong mọi hoạt động, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Ứng dụng kỹ thuật số, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy.

2. Khó khăn:

- Trường không tập trung có điểm lẻ, CSVN một số khu vực đã xuống cấp ảnh hưởng đến học tập, sinh hoạt của trẻ.

- Các phòng chức năng còn thiếu, diện tích còn hạn chế.

- Một số phụ huynh còn chưa quan tâm cho con em đến trường đúng độ tuổi. Do vậy cũng ảnh hưởng tới công tác phát triển của nhà trường đặc biệt ở độ tuổi nhà trẻ tỷ lệ đến lớp còn thấp.

Phụ huynh chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp và làm công ty thu nhập thấp nên việc huy động xây dựng XHH giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

3. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

*** Ưu điểm:**

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ 100%. Đảm bảo VSATTP cho trẻ: 100%;

- 285/285 đạt 100% trẻ được khám sức khỏe định và cân, đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng.

- Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi cuối năm xuống 0,8% so với đầu năm học;

- 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.

- Triển khai 100% nhóm lớp thực hiện mô hình "Giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng", vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nề nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3- 5 tuổi xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- 100% các lớp xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- 100% CBGV thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục và biết xây dựng các phương án dự phòng, khả thi để đảm bảo thực hiện hoàn thành Kế hoạch giáo dục khi có các tình huống bất ngờ, thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp, CSGDMN tổ chức học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tỷ lệ chuyên cần đạt:

+ 90% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi.

+ 95% trở lên đối với trẻ 5-6 tuổi.

- 100% các lớp tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học tại phòng kidsmart, được hoạt động tại phòng đa chức năng.

- 100% trẻ 4 tuổi và 5 tuổi được chơi bộ đồ chơi thông minh.

- 100% nhóm lớp xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường. 100% giáo viên được tham gia thực hiện các hoạt động giao lưu, hỗ trợ việc thực hiện chuyên môn hai chiều Chương trình GDMN trên địa bàn khu vực cụm 3 và các nhóm, lớp trong trường.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện “Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến”; chuyển đổi số; đổi mới hình thức tổ chức giáo dục thẩm mỹ theo hướng tiếp cận đa văn hóa vào tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong đơn vị; chú trọng triển khai có hiệu quả phương pháp giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của từng nhóm, lớp và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

*** Hạn chế, bất cập và nguyên nhân; giải pháp khắc phục:**

Trẻ nhà trẻ đi học chưa đủ chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Số giáo viên lớn tuổi ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

4. Bài học kinh nghiệm:

Qua tổ chức thực hiện học kỳ I năm học 2024-2025 nhà trường nhận thấy cần tập trung chỉ đạo làm tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong kỳ II.

Cần tập trung bồi dưỡng tại chỗ cho các đồng chí lớn tuổi việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Cần tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa phù hợp tại nhà trường để trẻ được trải nghiệm.

Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự vào cuộc của cha mẹ học sinh, các lực lượng trong và ngoài nhà trường chung tay trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

Kịp thời bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng trong công tác thi đua, khen thưởng.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ II

1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 395/KH-MNHTĐ ngày 15/9/2024, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương để thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Quảng Ninh về phát triển giáo dục mầm non;

3. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong giáo dục mầm non. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong trường học

4. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua; Thực hiện chỉ thị số 05 –CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

5. Tiếp tục duy trì công tác phát triển, huy động trẻ đến trường;

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

6.1. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ: Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của trẻ tại nhà trường

- Đảm bảo VSATTP cho trẻ

- Tiếp tục khám sức khỏe định kỳ lần 3 cho trẻ vào tháng 03/2025

6.2. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện

Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi bổ sung

- Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch các độ tuổi

- Tạo môi trường cho trẻ hoạt động trong và ngoài lớp học, XD MTGD lấy trẻ làm trung tâm.

- Đổi mới hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Đối với trẻ nhà trẻ 24-36 tháng: Đánh giá trẻ theo 4 lĩnh vực đạt 100%

Đối với trẻ mẫu giáo: Đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực đạt 100%

- 95/95 trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%;

- Thực hiện đánh giá trẻ theo chủ đề, theo giai đoạn đảm bảo quy định; Đánh giá trẻ 5 tuổi theo 5 lĩnh vực.

** Thực hiện Hội thi, chuyên đề và lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục:*

- Tham dự chuyên đề: Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến montessori: cấp cụm tại Trường Mầm non Yên Thọ năm học 2024 -2025 vào tháng 3/2025

- Thực hiện chương trình: “ **Chào hè 2025**” năm học 2024 – 2025 vào Tháng 4/2025

6.3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

- 95/95 trẻ 5 tuổi đạt 100% tỷ lệ trẻ huy động ra lớp, ăn bán trú và có hồ sơ minh chứng kèm theo.

7. Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong hoạt động học tập, vui chơi có hiệu quả.

8. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

9. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch
10. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục
11. Tiếp tục thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

12. Xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia – KĐCL

- Duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng GD cấp độ 3 theo thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về KĐCL và công nhận đạt CQG đối với trường mầm non

13. Công tác khác.

- Đánh giá XL giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; Đánh giá chuẩn HT, PHT
- Tự đánh giá trường MN
- Tổng kết năm học - thi đua khen thưởng

PHẦN IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Ủy ban nhân dân thành phố

- Quan tâm đầu tư xây mới các phòng còn thiếu theo tiêu chí về CSVC Cơ sở vật chất quy định tại Thông tư 13/BGDĐT:

- Chuyển điểm lẻ Trảng Bạch về điểm trường chính Cổ Lễ, xây mới 4 phòng học, 01 phòng đa chức năng, 1 phòng họp giáo viên, xây mới bếp ăn điểm trung tâm để đảm bảo bếp ăn 1 chiều theo quy định và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm lẻ Quế Lạt.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu với UBND tỉnh và các cấp chế độ cho nhân viên cấp dưỡng theo đúng quy định và điều chỉnh khoản thu theo nghị quyết 34

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Đề nghị PGD cấp kinh phí bổ sung làm sân và làm các hệ thống mái tôn chống nóng 2 dãy nhà do bão gây ra tại điểm trung tâm và đồ dùng cho phòng thư viện theo thông tư 16/2022-BGDĐT ngày 22/11/2022.

Trên đây là báo cáo sơ kết khọc kỳ I, phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2024-2025 của trường Mầm non Hoàng Quế, rất mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp các ngành để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND, phường Hoàng Quế (báo cáo);
- CB, GVNV (t/h);
- Lưu: VT, hồ sơ NT, trang TTĐT của trường.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hoài Thu

